

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: Tự do.	0,75
	2	Những hình ảnh gần gũi của ngôi nhà, mảnh vườn nơi mẹ đang sống được người con nhắc tới trong đoạn trích: <i>cau vẫn rưng; bầy sẻ nâu đã bao mùa sinh nở; có tiếng gà gọi mẹ góc vườn xa; chum khế ngọt; cau lại trở.</i> Hướng dẫn chấm: -Học sinh trả lời đúng 4-5 hình ảnh: 0,75 điểm. -Học sinh trả lời đúng 3 hình ảnh: 0,5 điểm. -Học sinh trả lời đúng 1-2 hình ảnh: 0,25 điểm.	0,75
	3	-Hai dòng thơ đầu gọi về sự tái sinh của sự sống: chiến tranh qua đi, sự sống một lần nữa lại trở về ngay trên những dấu tích của đạn bom - từ hình ảnh thiên nhiên bình thường (<i>cỏ lên mầm</i>) đến cả dân tộc (<i>Tổ quốc lại một lần đứng dậy</i>). -Hai dòng thơ sau tô đậm hơn đến nỗi đau của người mẹ: chiến tranh đã đi qua nhưng nỗi đau của người mẹ vẫn còn nguyên đó (<i>Nước mắt đầy trên những vết nhăn</i>). Hướng dẫn chấm: -Học sinh trả lời được 2 ý như đáp án: 1,0 điểm. -Học sinh trả lời được 2 ý nhưng chưa cụ thể: 0,75 điểm. -Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. -Học sinh trả lời chưa sát ý: 0,25 điểm.	1,0
	4	-Tình cảm của người con với mẹ: Người con trai trong đoạn thơ được mẹ nuôi dưỡng đã trưởng thành, đã ra đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và hy sinh, chỉ “trở về” với mẹ qua ngọn gió, cỏ cây,... như thể đang cất lên lời vỗ về, an ủi, xoa dịu nỗi đau âm thầm của mẹ; cả đoạn thơ láy lại nhiều lần điệp khúc da diết, cháy bỏng, tràn đầy tình yêu thương của con với mẹ (<i>Con đã về...; Con đã về với mẹ chiều nay...; Con đã về mẹ có bớt ho thêm...</i>). -Nhận xét: tình cảm đó được thể hiện sâu sắc, chân thành, da diết, có tác động lan truyền cảm xúc tới người đọc. Hướng dẫn chấm: -Học sinh trả lời 2 ý như đáp án: 0,5 điểm. -Học sinh chỉ trả lời 1 ý 2: 0,25 điểm.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của việc trao đi yêu thương trong cuộc sống.	2,0
		<i>a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành hoặc tổng-phân-hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ ý nghĩa của việc trao đi yêu thương trong cuộc sống. Có thể theo hướng: Khi biết trao đi yêu thương trong cuộc sống góp phần bồi đắp trong ta những giá trị nhân văn tích cực, khiến ta sống có trách nhiệm và bản lĩnh; khi yêu thương đủ lớn còn giúp ta dám hy sinh vì người khác; Tình yêu thương mà ta trao đi sẽ lan tỏa, gieo vào lòng người những âm vang hạnh	1,0

	<p>phúc; gạt đi sự vị kỉ, khơi dậy lòng nhân ái mà ở đâu đó sự vô cảm, thờ ơ vẫn đang tồn tại; Trao đi yêu thương còn góp phần hàn gắn những mảnh đời nhiều khó khăn, đau khổ; nuôi dưỡng lòng tử tế thanh thuần nhất ở mỗi người trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-<i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i></p> <p>-<i>Lập luận chưa thật chặt chẽ: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm); lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng (0,5 điểm).</i></p> <p>-<i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, chưa tập trung trọng tâm vào vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p>	
	<p>d. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm với bài làm mắc từ 3 lỗi trở lên.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận; diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	Phân tích vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà trong đoạn trích	5,0
	<p>a. <i>Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; Thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; Kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà trong đoạn trích; từ đó, rút ra nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng Sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích.</p>	0,5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” và vấn đề nghị luận.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-<i>Học sinh giới thiệu khái quát về tác giả: 0,25 điểm.</i></p> <p>-<i>Học sinh giới thiệu khái quát về tác phẩm và vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p>* <i>Phân tích vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà trong đoạn trích:</i></p> <p>-<i>Từ góc quan sát trên cao, hình dáng Sông Đà được miêu tả với vẻ đẹp mềm mại, kiêu diễm (Sông Đà tuôn dài tuôn dài (...) bản đồ lai chữ”.</i></p> <p>+<i>Vẻ đẹp đầy chất tạo hình của sông Đà với hình dáng đường nét mềm mại, uyển chuyển, thơ mộng, huyền ảo giữa mây trời Tây Bắc; Vẻ đẹp của dòng sông hài hòa với núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho vẻ đẹp trữ tình diễm lệ.</i></p> <p>+<i>Sắc nước Sông Đà được đặc tả biến đổi theo mùa, mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh, liên tưởng độc đáo (mùa xuân màu “xanh ngọc bích”; mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.)</i></p> <p>-<i>Từ góc nhìn của một người “ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chớ thoáng”, sông Đà được miêu tả cận cảnh mang vẻ đẹp gợi cảm, vẻ đẹp như một cô nhân; vẻ đẹp của nước, nắng, bờ bãi sông Đà giàu chất thơ.</i></p> <p>-<i>Nghệ thuật: Ngôn từ phong phú và giàu chất hội họa, chất thơ; câu văn dài, giàu nhịp điệu; sáng tạo linh hoạt các biện pháp tu từ, liên tưởng so sánh độc đáo, kiến thức uyên bác tài hoa; miêu tả dòng sông thơ mộng, trữ tình đạt đến sự mỹ lệ.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-<i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc nội dung và nghệ thuật: 1,75 -2,25 điểm.</i></p>	1,75
		0,5

	<p>-Phân tích đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,0 - 1,5 điểm. -Phân tích còn chung chung, sơ sài: 0,25 - 0,75. -Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật: Ngợi ca vẻ đẹp đa dạng của sông Đà; qua đó thấy được tình yêu, sự say đắm của nhà văn trước vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước; sự tài hoa trong sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Tuân ở thể loại tùy bút.</p>	0,25
	<p>*<i>Nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng Sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích:</i> -Nhà văn không chỉ nhìn sông Đà như một dòng chảy địa lý bình thường, mà sông Đà hiện lên như một con người với vẻ đẹp hình dáng mềm mại, uyển chuyển bên ngoài và tâm hồn, tình cảm sâu thẳm bên trong; vẻ đẹp của sông Đà trong đoạn trích giàu tính nữ (giống như vẻ đẹp kiều diễm của cô gái); Nhà văn nghiêng về khám phá vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của sông Đà. -Nguyễn Tuân khám phá sông Đà trữ tình dưới nhiều góc độ khác nhau với những liên tưởng tài hoa, độc đáo. Hướng dẫn chấm: -<i>Học sinh trả lời đủ 2 ý hoặc chỉ trả lời được ý 1 cho điểm tối đa: 0,5 điểm.</i> -<i>Học sinh chỉ trả lời được ý 2: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm với bài làm mắc từ 5 lỗi trở lên.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận; diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng, chêm xen nhuần nhuyễn, phù hợp kiến thức lí luận văn học; biết liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để thấy được những khám phá, sáng tạo của Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với vấn đề đời sống hiện đại; có nhiều cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh, cảm xúc. -<i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> -<i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0